

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 37

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 11/01/2017

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào pháp sư Hưng Đức từ bi tôn kính, chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính, chúc mọi người buổi chiều tốt lành! Mời để tay xuống.

Chúng ta tiếp tục học tập môn oai nghi thứ 10.

“Thứ 10: Theo chúng vào thiền đường.”

Chúng ta xem câu thứ chín:

“Lên đơn xuống đơn đều phải giữ gìn tế hạnh, chớ để người đơn bên cạnh động niệm.”

Ở đây nói, chúng ta ở trong thiền đường hoặc pháp đường “lên đơn, xuống đơn”, tức là khi lên xuống vị trí của mình, nhất định phải giữ gìn tế hạnh, phải rất cẩn thận thận trọng, đừng để đạo hữu ở đơn bên cạnh khởi tâm động niệm, đây là oai nghi mà người xuất gia chúng ta cần có, gọi là tịch tĩnh nhu hòa. Phàm là tất cả hành động đều phải cẩn thận thận trọng, không được thô tháo, qua loa tùy tiện, vội vàng, như vậy chẳng những tổn phước của mình mà cũng quấy nhiễu ý niệm của người khác.

Như chúng ta lên lớp, điều này cũng đã nhắc nhở nhiều lần rồi, khi chúng ta muốn di chuyển bàn ghế cũng phải giữ gìn tế hạnh. Đợt lát nữa khi tan học nghe thử xem có âm thanh không, hay là vẫn kéo bàn ghế rất lớn tiếng. Hiện nay trong trai đường của chúng ta mọi người đều đã đóng một miếng cao-su dưới chân ghế nên không có âm thanh nữa, nhưng việc này không có nghĩa là chúng ta có tế hạnh, chỉ

là do có miếng cao-su lót cho nên dù kéo mạnh nó cũng không kêu lớn tiếng, nhưng nếu không giải quyết vấn đề căn bản thì không được.

Do đó mọi lúc mọi nơi bản thân chúng ta đều phải biết thu nhiếp thân khẩu ý. Niệm Phật quan trọng là thu nhiếp sáu căn tịnh niệm tiếp nối. Thu nhiếp sáu căn này như thế nào? Thông qua học tập giới pháp, học tập oai nghi thì có thể thu nhiếp được. Cử chỉ hành động đều phải nghĩ đến oai nghi, phải hộ niệm người khác, đây chính là thu nhiếp sáu căn. Sáu căn của bạn có thể thu nhiếp được thì tịnh niệm mới có thể tiếp nối. Cho nên chúng ta cũng nhìn thấy có người phiền não tập khí của bản thân họ không thể điều phục được, oai nghi rất thô lỗ, người khác nhắc nhở họ, họ chẳng những không chịu sửa đổi mà còn nổi giận cãi vã với người, không phục sự quản thúc, vậy người ta cũng chỉ đành lắc đầu, không kết oán với bạn. Bạn còn muốn tìm một nơi nào đó để tu hành, muốn được niệm Phật tam-muội, có thể được không? Thật sự là không có nơi này, không thể có. Ngay đến hành vi thô nhất mà bạn cũng không thu nhiếp được, vậy bạn có thể thu nhiếp được ý niệm của mình không? Cho nên trì giới niệm Phật vốn là một môn. Giới luật, oai nghi bạn đều có thể hành trì thật tốt thì tự nhiên bạn có thể điều phục tâm được tịch tĩnh, niệm Phật tự nhiên đắc lực. Tiếp theo điều thứ 10:

“Không được viết chép văn tự ở trên đơn, trừ khi đại chúng xem kinh giáo.”

Kinh điển là do Như Lai tuyên thuyết, nếu viết chép ở trên đơn, “đơn” này, ví dụ vị trí, chỗ chúng ta ngồi ở trong thiền đường, nếu viết chép ở nơi này thì sẽ mắc tội khinh mạn pháp, sẽ dẫn đến tội lỗi. Nếu viết một số văn tự thế gian, viết thơ làm kệ thì những tội lỗi này sẽ đặc biệt sâu nặng. Ở đây nói “trừ khi đại chúng xem kinh giáo”, đó là ở trong pháp đường, nếu có rất nhiều người mà chỗ ngồi lại rất ít, ví dụ chúng ta chỉ có chỗ ngồi mà không có bàn, vậy thì lúc này cho phép viết ở trên đơn, việc này là bất đắc dĩ. Song tốt nhất nên sắp một cái bàn sạch sẽ, tức là bàn nhỏ, viết ở trên đó, cố gắng đừng để kinh điển lên trên đầu gối, hoặc thậm chí nằm bò trên giường của mình rồi ở đó viết, ở đó xem sách, như vậy chẳng những không phù hợp oai nghi mà còn mắc tội khinh mạn pháp. Nhất định phải tôn trọng kinh sách, kinh chính là phương tiện truyền đạt của pháp thân Như Lai. Tiếp theo câu thứ 11:

“Nếu xem kinh phải thân đoan nghiêm, lắng tâm, tĩnh lặng, quán tưởng tư duy, không được gây ra tiếng động.”

Lúc xem kinh, chúng ta nhất định phải giữ “thân đoan nghiêm” ngồi ngay ngắn, thân thể phải đoan chánh. Người xưa nói “y áo chỉnh tề ngồi ngay ngắn”, y phục cũng phải chỉnh tề, chữ “nguy” trong từ “nguy tọa” này chính là thẳng, lưng phải thẳng, không được cong lưng khom người, như vậy lâu ngày thì xương cột sống của bạn sẽ bị cong, sau này sẽ không thẳng lên được. Chúng ta cung kính ngồi xem kinh thì tự nhiên tâm của chúng ta cũng trở nên cung kính. Gọi là “trong tâm thành kính thì sẽ biểu hiện ra bên ngoài”, trong tâm bạn có thể rất chân thành, cung kính thì tư thế của bạn cũng nhất định sẽ đoan chánh. Ngược lại thân thể của bạn cong vẹo, vừa nhìn liền biết tâm bạn không tập trung, vô cùng hời hợt, khinh mạn. Đại sư Ấn Quang nói: Phật pháp phải cầu từ trong tâm cung kính, một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Bất luận chúng ta đọc kinh hay nghe giảng thì thân tâm đều phải đoan chánh, đây là cung kính pháp, có vậy thì bạn mới đạt được lợi ích của pháp. Khi nghe giảng càng không được tùy tiện ngủ gật, lúc nghe giảng mà ngủ gật thì chính là điển hình khinh mạn pháp. Phải sanh khởi tâm khẩn thiết đối với pháp, biết rằng đây là việc trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, bạn có tâm khẩn thiết đối với pháp thì đời này nhất định có thể thành tựu đạo nghiệp. Nếu rất khinh mạn thì cũng có thể đoán được đời này bạn nhất định sẽ luống qua.

Cho nên ở đây nói phải “thân đoan nghiêm, lắng tâm, tĩnh lặng, quán tưởng tư duy”. “Lắng tâm” tức là lắng sạch tâm tư của chúng ta, trong tâm không khởi vọng tưởng, tập trung vào kinh văn đang đọc, tư duy như pháp, tùy văn nhập quán. Đọc kinh như vậy hiệu quả là tốt nhất. Dù bạn không thể nhập quán, nhập quán thì giống như nhập định vậy, như đại sư Trí Giả đọc kinh Pháp Hoa liền nhập định, được Pháp Hoa tam-muội, cho nên có thể đích thân đến núi Linh Thứu nghe Thế Tôn giảng kinh Pháp Hoa, chúng ta không nhập được định sâu như thế thì ít nhất phải chuyên chú. “Mặc” nghĩa là tâm phải tĩnh, như Luận Ngữ của nhà Nho nói: “Tĩnh tâm để khắc sâu vào trong tiềm thức”, giữ tâm tĩnh lặng lại, vậy thì những thứ bạn đọc mới có thể đi sâu vào trong ruộng tâm của bạn, vào trong a-lại-da thức của bạn, trở thành hạt giống Phật, thiện căn của bạn.

“Ngọa” chính là quán tưởng, quán tưởng chính là quán theo lời văn. Ví dụ chúng ta đọc kinh A-di-đà, trong kinh Di-đà này nói đến hoàn cảnh của thế giới Cực Lạc, chúng ta liền quán tưởng theo kinh văn, quán ao báu, hoa sen, lầu các, cây cối, còn có chim đều biết nói pháp v.v.. Những cảnh giới trong kinh văn này sẽ hiện ra

trong tâm chúng ta, vậy công đức của việc đọc kinh sẽ vô cùng thù thắng, đây chính là nhớ tướng thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu từ sáng đến tối bạn đều có thể nhớ tướng như vậy thì có thể đạt được niệm Phật tam-muội. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói “ngày đêm tư duy thế giới Cực Lạc”, vậy thì “mười ngày mười đêm, thậm chí một ngày một đêm không ngừng nghỉ thì mạng chung đều được vãng sanh về cõi Phật ấy”. Bạn niệm Phật cũng được, đọc kinh Vô Lượng Thọ, đọc kinh A-di-đà đều được, như vậy liền có thể khế nhập vào cảnh giới này. Thậm chí buổi tối nằm mộng đều có thể mộng thấy đạo chơi ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, mộng gặp A-di-đà Phật, chính là do tâm của bạn rất chuyên chú, cho nên bạn liền có thể tương ưng.

“Ngoạn” còn có một ý nghĩa nữa chính là lãnh hội, không ngừng tư duy về nghĩa lý của kinh văn, nếu có chỗ không hiểu rõ thì không ngừng đi tham cứu, điều này gọi là nghi tình. Nghi tình không phải là hoài nghi kinh văn nói đúng hay sai, không được hoài nghi kinh văn, kinh văn là do Phật nói nên chắc chắn đúng, chỉ là hiện nay trí tuệ của chúng ta vẫn chưa khai mở, vẫn chưa thể lãnh hội được nghĩa lý của kinh văn cho nên có nghi tình. Đó chỉ là do bản thân chưa hiểu chứ không phải Phật nói sai, không được hoài nghi Phật, không được hoài nghi kinh, cho nên bản thân không ngừng tham cứu. “Tiểu nghi thì tiểu ngộ, đại nghi thì đại ngộ”, không ngừng tư duy, tham cứu nghĩa lý trong kinh như vậy thì có thể hoát nhiên đại ngộ, chúng ta gọi là khai ngộ, giải ngộ, bỗng chốc liền hiểu rõ triệt để, cho nên việc này cần phải “tư duy”, trong tâm không ngừng suy xét.

Tôi nhớ trước đây đọc kinh Hoa Nghiêm, nghe lão hòa thượng giảng kinh Hoa Nghiêm, đối với chân tướng của vũ trụ, của pháp giới chúng tôi mãi không thông suốt được, nó rốt cuộc sanh ra như thế nào, duyên khởi của pháp giới này là thế nào, hình thành như thế nào. Sau đó nghe đến phẩm thứ 10, là phẩm Bồ-tát Văn Minh, lão hòa thượng nói đến ví dụ dòng nước sau đây dòng nước trước, chính là ví dụ trong kinh Hoa Nghiêm, đột nhiên trong tâm dường như bừng sáng, liền hiểu rõ tất cả. Hóa ra pháp giới này được sanh ra chính là do một niệm của chúng ta, niệm trước giống như dòng nước trước, niệm sau giống như dòng nước sau, giống như nước sông vậy, dòng nước trước không phải là dòng nước sau, nhưng mỗi dòng nước có một tướng riêng. Vậy niệm niệm của chúng ta đang sanh diệt, niệm trước không phải là niệm sau, niệm trước sanh ra một tướng của pháp giới, niệm sau lại sanh ra một tướng của pháp giới, tướng trước và tướng sau lại không liên quan với nhau, nó tương tự nhưng không phải liên tục. Tôi liền đột nhiên tường tận, hóa ra pháp giới này chính

là kết quả do một niệm này của chúng ta tiếp nối một niệm khác, tương tự tương tục, cho nên “ngay thể chính là không, không thể đạt được”. Vậy những nghi tình trước đây không hiểu được thoáng chốc dường như bị đoạn trừ, đương nhiên đây thuộc về tiểu ngộ. Không ngừng tích lũy như thế, tích tiểu ngộ thì có thể đại ngộ, tích đại ngộ liền có thể triệt ngộ, chúng ta phải không ngừng nỗ lực theo phương hướng này. Người xưa cầu đạo chính là kiên nhẫn bền bỉ, chưa khai ngộ thì mấy mươi năm đều dụng công ở trên đó, rồi đến một ngày sẽ có lúc hoát nhiên đại ngộ. Do đó ở đây nói “lắng tâm tĩnh lặng, quán tưởng tư duy” chính là câu “tĩnh tâm để khắc sâu vào trong tiềm thức” mà Không tử nói.

“Không được gây tiếng động”, không được phát ra âm thanh. Ví dụ bạn đọc kinh thì đừng đọc ra tiếng, bởi vì bên cạnh bạn có người, bạn sẽ quấy nhiễu họ, cho nên mỗi người đều là tĩnh tâm để khắc sâu vào trong tiềm thức. Chữ “thức chi” này nếu dùng Phật pháp để giải thích thì chính là khắc sâu vào trong ruộng thức thứ tám của bạn, không phải chỉ lưu lại ở ý thức thứ sáu, ý thức thứ sáu chỉ là tướng, tĩnh tâm để tư duy sâu, còn ý thức thứ tám là tĩnh tâm để khắc sâu vào trong tiềm thức. Chữ thức này có nghĩa là ghi chép, ruộng thức thứ tám của chúng ta có công năng thu thập lưu trữ hạt giống, cho nên khi chúng ta đọc kinh, dùng trực tâm như vậy mà đọc thì tự nhiên sẽ trực tiếp đem nghĩa lý này rót vào trong ruộng thức thứ tám của chúng ta. Đây là tĩnh tâm để khắc sâu vào trong tiềm thức, nội tâm sẽ không tán loạn. Khi tâm chúng ta rất tĩnh lặng, khi rất chuyên chú thì bạn sẽ thường thể hội được nghĩa kinh rất sâu. Phải biết tự tánh của chúng ta có đầy đủ trí tuệ, trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: “Chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai, chỉ do vọng tưởng phân biệt, chấp trước nên không thể chứng đắc.” Bạn chỉ cần bỏ đi được vọng tưởng chấp trước thì trí tuệ của tự tánh sẽ cuộn cuộn lưu xuất ra. Cho nên chúng ta đọc kinh, thật sự biết đọc thì đừng cứ suy nghĩ ở trên mặt chữ, mà phải lắng tâm tĩnh lặng quán tưởng tư duy, tâm tĩnh lặng rồi hãy đi đọc, nhập quán theo kinh văn. Đây chính là bỏ đi vọng tưởng, bỏ đi chấp trước thì tự nhiên khiến trí tuệ trong tự tánh của mình sẽ lưu xuất ra.

Cho nên Khởi Tín Luận, trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói đọc kinh phải lìa ba tướng: lìa tướng văn tự, lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng tâm duyên. Đương nhiên không thể nói không xem những văn tự này được, vẫn phải xem, nhưng nếu xem thì phải lìa bỏ tâm chấp trước vào cái tướng này. Nghĩa là đừng đào sâu vào trong ngõ cụt của văn tự, mà hãy dùng tâm thanh tịnh của bạn để chuyên chú

đọc, tự nhiên sẽ có lúc đột nhiên hiểu rõ nghĩa lý chân thật. “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, nghĩa chân thật là gì? Nghĩa chân thật thì không nói ra được. Như kinh Kim Cang nói, Như Lai có nói pháp, nếu bạn nói Như Lai có nói pháp thì chính là phỉ báng Phật. Như Lai không nói pháp, mà hoàn toàn là tâm thanh tịnh trong tự tánh lưu lộ ra, không có bất cứ tạo tác nào, có cái để nói chính là tạo tác. Như Lai đã không có cái để nói, vậy chúng ta cũng không thể dùng tâm nắm giữ nó, mà chính là dùng tâm thanh tịnh để đọc. Đây chính là “lắng tâm tĩnh lặng quán tưởng tư duy.” Được rồi câu thứ 12:

“Nghe tiếng bản lần hai phải lên chánh điện sớm, vào đúng vị trí của mình.”

Bất luận làm việc gì, tốt nhất chúng ta đều phải chuẩn bị sẵn sàng trước. Nhà Nho cũng nói “làm việc gì hễ chuẩn bị trước sẽ dễ thành công”, bạn chuẩn bị sẵn sàng trước thì sự việc này có thể sẽ dễ “lập”, lập chính là thành tựu. Nếu làm việc rất vội vàng đều sẽ thường mắc sai lầm, sẽ gặp rắc rối, thậm chí thất bại, do đó Đức Từ Quy nói “chớ làm vội, vội sai nhiều”. Chúng ta muốn đi nghe giảng, nghe pháp, ở đây nói nghe thấy “tiếng bản lần hai” thì phải nhanh chóng “lên chánh điện vào đúng vị trí của mình”. Tiếng bản lần hai vang lên thì cần phải đi vệ sinh rồi vào thiền đường, không quá thời gian uống một tách trà, tiếng bản lần ba là chỉ tịnh rồi, cửa thiền đường sẽ đóng lại, người ở bên trong không được đi ra, người bên ngoài cũng không được đi vào. Đến muộn thì bạn sẽ thành người ở bên ngoài, cho nên phải vào thiền đường sớm.

Đương nhiên trước đây ngồi thiền, quy củ của thiền đường rất nghiêm ngặt. Trên thực tế, chúng ta lên thời khóa sáng tối, nghe pháp, còn cả Phật thất niệm Phật đều cần có quy củ nghiêm ngặt. Quy củ nghiêm ngặt thì bản thân tự nhiên có thể thu nhiếp thân tâm, hơn nữa không ảnh hưởng đến người khác. Tập thể cùng chung sống, mọi người ở cùng nhau cùng học cùng tu chung đều tuân theo quy củ giống nhau thì tâm mọi người sẽ rất an. Có một người phá hoại quy củ thì cả đoàn thể đều bị nhiễu loạn do đó bản thân tốt nhất có thể lên sớm, có thể lên sớm 5 phút thì tâm mình sẽ rất an. Cho dù tôi vào thiền đường sớm, tôi ngồi đợi trong thiền đường thì có thể niệm Phật, tôi tĩnh tọa niệm Phật 5 phút cũng có thể niệm được mấy trăm câu Phật hiệu, cũng không lãng phí thời gian. Đừng dây dưa lè mè, trì hoãn, vội vàng, như thế tâm mình sẽ nóng vội. Khi bạn đi vào, ví dụ đi nghe giảng, có thể do bạn sắp muộn nên vội vàng đi vào, tim đập thình thịch, mười mấy phút có thể vẫn chưa dừng lại

được, mười mấy phút đó dường như nghe mà như không nghe, đều không đạt được lợi ích. Do đó không bằng vào sớm, có vẻ bản thân tốn nhiều hơn mấy phút, nhưng trên thực tế vẫn là đạt được lợi ích lớn hơn. Lên thời khóa sáng tối cộng tu đều phải như vậy. Câu thứ 13:

“Không được tụ tập trên đơn bày trà nước nói chuyện phiếm.”

Đây là nói ở trên đơn, mọi người ngồi nói chuyện phiếm với nhau. Trong thiền đường, trong niệm Phật đường đương nhiên không cho phép rồi, bạn làm như vậy sẽ khiến người khởi tâm động niệm. Ví dụ mọi người ngồi trong thiền đường, như trong niệm Phật đường của chúng ta có khi tĩnh tọa tịnh khẩu niệm Phật mà bạn nói chuyện, dù rất nhỏ tiếng nhưng người trong cả phòng đều có thể nghe thấy rất rõ ràng, vậy là bạn đã phá hoại chánh niệm của người ta. Phải biết: “Thà động nước ngàn sông, chứ không động tâm người tu đạo.” Chúng ta chỉ tùy tiện nói chuyện nhiều loạn ý niệm của người khác, nhưng điều này khiến phước báo của mình tổn hại quá nhiều. “Đơn” ở đây đương nhiên cũng có thể bao gồm giường đơn, ví dụ trong đạo tràng mọi người ngủ giường rộng, giường chung rộng, đến tối lúc phải đi ngủ nhưng vẫn không chịu ngủ mà cùng người bên cạnh, người ở đơn kế bên nói chuyện, tán tâm buôn chuyện, tâm mình tán loạn mà cũng quấy nhiễu người khác, cho nên những việc này đều không được, không thể.

Vì vậy cổ đức dạy chúng ta “nói ít một câu nói, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết được ý niệm, để pháp thân ông sống”. Thật sự thường để chuyện sanh tử ở trong tâm thì làm gì có nhiều thời gian mà nói những lời vô ích như vậy? Quan trọng là phải giải quyết chuyện lớn sanh tử. Cho nên một người có đạo tâm hay không, bạn xem việc làm thường ngày của họ là có thể nhìn ra được. Thật sự muốn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì phải nắm chắc từng giây từng phút, một giây có thể niệm một câu Phật hiệu. Vậy bạn lãng phí thời gian tán tâm buôn chuyện với người ta, còn “bày trà nước nói chuyện phiếm”, như chúng ta hiện nay, nói ở trong liêu phòng uống trà, uống cafe, ăn socola, nói rằng tôi không phạm giới ăn phi thời, đây là thuốc trợn đời, trên thực tế, trong giới luật nói bạn không có lý do bị bệnh mà bạn uống thuốc trợn đời thì cũng phạm giới ăn phi thời, nhưng chỉ phạm giới ở chương thứ năm. Nếu uống tương phi thời, không có lý do bệnh khát mà uống tương phi thời thì cũng phạm giới ở chương thứ ba. Thật sự có lý do bị bệnh thì mới có thể cho phép dùng những tương phi thời, thuốc trợn đời này. Tiếp theo câu thứ 14:

“Không được khâu vá y phục chần mền ở trên đơn.”

Bởi vì trên giường thiền của đại chúng, đây không phải là nơi “khâu vá y phục chần mền”, trên đơn là nơi để tu hành làm đạo. Nếu làm những việc vặt vãnh linh tinh ở đây thì vừa ảnh hưởng đến việc bản thân dụng công tu đạo, cũng khiến cả công việc trong thiền đường rối loạn, tâm mình và người đều không thanh tịnh. Cho nên làm những việc linh tinh như khâu vá thì tốt nhất đều làm trong liêu phòng của mình, những nơi không ảnh hưởng đến người khác. Trong tông lâm, mọi người cùng nhau cộng tu thì phải biết bảo hộ người khác ở mọi nơi. Nếu nhất cử nhất động của ta có thể ảnh hưởng đến người khác, ảnh hưởng đến đại chúng thì ta không được làm. Không thể buông thả tập khí của mình, tôi muốn làm thế nào thì làm thế đó, chuyện ta ta làm, một mình một kiểu, đây là hàng ngày đang tăng trưởng ngã mạn ngã chấp, còn cho rằng mình đang dụng công tu hành, vậy là sai rồi.

Cho nên chân thật tu hành là tu từ đâu? Ở trong đoàn thể mà bạn có thể tùy thuận đoàn thể, đây chính là bỏ đi ngã chấp. Bạn không chịu thuận theo đoàn thể mà tự làm theo kiểu của mình, ví dụ đoàn thể người ta cùng nhau niệm Phật cộng tu, bạn nói tôi không cộng tu cùng đoàn thể mà tôi tìm một nơi, tôi tự đi đọc kinh; khi người ta đọc kinh thì tôi không đi đọc kinh mà tôi tìm một nơi tự niệm Phật. Đương nhiên như vậy thì bạn rất tự do, rất tự tại rồi, song trên thực tế chính là đang tăng trưởng tập khí ngã chấp, đi ngược lại với việc tu hành. Rất nhiều người không hiểu vấn đề này, còn cho rằng mình đang dụng công, trên thực tế là hoàn toàn trái ngược. Tiếp theo điều thứ 15:

“Khi ngủ không được nói chuyện với người cạnh đơn khiến động chúng.”

Đây là nói khi nằm ngủ, không được ở trên giường cùng người bên cạnh, đây là nói giường rộng hoặc có hai người trở lên cùng ngủ trong liêu phòng, buổi tối cũng không chịu ngủ mà cứ nói chuyện mãi, như vậy là không tuân thủ quy củ của tông lâm. Buổi tối tông lâm đánh bản đi ngủ rồi thì phải nghiêm túc đi ngủ để dưỡng tốt tinh thần, bổ sung thể lực, để ngày hôm sau còn có tinh thần rất tốt để tu hành. Kết quả buổi tối bạn nói chuyện khiến thần kinh đều rất hưng phấn, buổi tối bạn sẽ mất ngủ. Cho nên sắc thân của con người phải dựa theo sự vận hành của trời, phải tùy thuận sự vận hành của trời: trời tối thì phải nghỉ ngơi, buổi tối phải nghỉ ngơi, mặt trời mọc, dương khí lên rồi thì chúng ta phải thức dậy tu hành dụng công, không được làm ngược lại. Nếu buổi tối không chịu ngủ thì ban ngày bạn chắc chắn không có tinh thần.

Cho nên, có người khi tâm tinh tấn dũng mãnh của họ vừa đề khởi có khi cũng khiến người rất sợ hãi, ban đêm không ngủ mà niệm Phật suốt đêm. Trên thực tế tinh thần này là đáng khen, nhưng nếu bản thân không biết lượng sức, ban đêm có thể không ngủ, cắn chặt răng để thức, đến ban ngày thì đi ngủ. Cho nên họ làm việc nghỉ ngơi bị đảo lộn, buổi tối dụng công còn ban ngày đi ngủ, vậy chẳng bằng trở lại bình thường là ban ngày dụng công còn ban đêm đi ngủ, hiệu quả còn tốt hơn.

Trong kinh điển nói: “Ăn không nói chuyện, nằm không bàn luận, ngồi tư duy thiền, dậy thì tụng đọc. Giới hạnh như vậy là đệ tử Phật chân thật.” Khi ăn cơm không nói chuyện, “ăn không nói chuyện”, không ngậm thức ăn mà nói chuyện. Khi nằm ngủ, không nằm ở trên giường mà bàn luận, Đông y cũng nói với chúng ta nếu nằm trên giường ngủ mà nói chuyện sẽ tổn khí. Khi ngồi thì tư duy thiền, ví dụ trong tâm tụng kinh văn, tùy văn nhập quán, hoặc niệm Phật, hoặc tham cứu. Dậy thì đi lại, kinh hành hoặc đứng đọc tụng kinh điển, ngâm tụng kinh điển. Nếu giới hạnh của chúng ta có thể như vậy, đi đứng nằm ngồi đều đầy đủ oai nghi thì người này là đệ tử Phật chân thật. Được rồi, môn “theo chúng vào thiên đường” này chúng tôi đã giảng xong rồi. Tiếp theo giảng môn thứ 11:

“Thứ 11: Làm việc”

Phàm là ở trong tông lâm đều là đại chúng cùng học cùng ở, có đại chúng ở cùng nhau thì nhất định có các công việc. Những việc trong thường trụ nhất định là đại chúng thường trụ đi làm, tức là cùng nhau làm việc, hơn nữa có thể phục vụ trong tông lâm, đem năng lực, thể lực của mình đi cống hiến, phục vụ cho thường trụ, đây là cơ hội tốt để tu phước, cho nên chúng ta phải cố gắng cẩn thận làm tốt những việc của tông lâm. Điều thứ nhất:

“Phải quý tiếc đồ vật của chúng tăng.”

Chúng ta phục vụ cho thường trụ, điều thứ nhất này phải chú ý, tức là bạn phải quý tiếc đồ vật của tăng trong thường trụ. Trong Đại Luật nói, bảo vệ vật của tăng trong thường trụ như bảo vệ tròng mắt vậy. Nghĩa là chúng ta đều rất yêu thương bảo vệ con mắt của mình, vậy đối với tất cả đồ vật của thường trụ bạn đều phải thương quý như con mắt của mình, phải quý tiếc được như vậy. Không được tùy tiện, qua quýt, cảm thấy đây không phải đồ của mình nên có thể làm bừa, có thể lãng phí, như vậy sẽ hao tổn rất nhiều phước.

Trong Giáo Giới Tân Học Tỳ-kheo Hành Hộ Luật Nghi, tổ Đạo Tuyên nói: “Có tổn hại lãng phí vật của tam bảo thường trụ thì phải bồi thường.” Khi bạn làm việc, ví dụ bạn rửa bát mà làm vỡ bát, dù bạn không cố ý nhưng bạn quả thực đã làm vỡ rồi, cũng đã không cẩn thận mà đánh vỡ rồi, đó là tổn hại vật của thường trụ, chúng ta đều phải bồi thường. Đương nhiên điều này trong luật cũng có phân chia. Ví dụ bình thường bạn đều rất quý tiếc vật của thường trụ, lúc đang cầm giữ vật của thường trụ, trong trường hợp ngoài ý muốn, khiến vật của thường trụ bị tổn hại, như vậy cũng có thể không cần bồi thường. Đương nhiên, nếu bạn không phải rất cẩn thận, mà do bạn bất cẩn khiến vật của thường trụ bị tổn hại, vậy bạn phải bồi thường. Đương nhiên bản thân chúng ta chắc chắn cảm thấy mình quả thực đã tận sức rồi mà vẫn có tổn hại, vậy bạn xét tình hình cụ thể mà xử lý. Nếu có thể không cần bồi thường mà bạn đều bồi thường, vậy cũng xem như bạn cúng dường thường trụ rồi, cho nên vẫn có phước báo.

Ở đây kể một công án, là một công án trong Cao tăng Truyện triều nhà Lương. Trước đây ở chùa Bạch Tháp - Dương Châu có một vị sa-môn tên là Đạo Sướng, chữ *sướng* (尙) là bên cạnh chữ *vĩnh* có chữ *nhật*. Ông là “chưởng trì tăng vật”, tức là quản lý vật của đại chúng tăng, tài vật của đại chúng tăng thường trụ. Kết quả “phóng túng chiếm dụng”, ông buông thả bản thân, không nghiêm túc gánh vác trách nhiệm, không có tinh thần quý tiếc vật của thường trụ như bảo vệ trồng mắt, kết quả tổn hại rất nhiều, lại còn chiếm dụng, lấy về dùng riêng. Kết quả một hôm đột nhiên có “mấy vị quan địa phủ”, quỷ thần, tức là quan viên dưới âm phủ, ban ngày liền vào phòng của ông, kéo ông xuống đất, sau đó muốn chặt đầu ông. Pháp sư Đạo Sướng liền “hoảng hốt van xin tha mạng”, rất sợ hãi xin tha thứ. Kết quả vị quan địa phủ này liền nghiêm giọng trách mắng ông rằng: Tất cả tài sản trong phòng của người đều phải trả lại cho chúng tăng thì mới có thể để cho người sống. Vậy là vị Đạo Sướng này liền dập đầu nói: Không dám trái lệnh! Do đó ông đã đánh chuông tập hợp chúng, đem tất cả tài vật trong phòng của mình, bao gồm cả y phục, tất cả tài vật đều xả hết, tạo tượng Phật, thiết trai, cúng dường đại chúng tăng. Kết quả ba ngày sau, mấy vị quan địa phủ đó lại đến, nhìn thấy pháp sư Đạo Sướng này chỉ còn lại “một bát một y”, là một chiếc áo rách, còn có một chiếc bát, những vị quan địa phủ này thấy rồi cũng không nói gì liền rời đi, cũng tức là biểu thị sự hài lòng, không đoạt mạng ông nữa. Từ đó về sau thầy Đạo Sướng khích lệ bản thân tinh tấn tu hành, cuối cùng trở thành bậc cao tăng một thời.

Do đó có thể thấy cao tăng đều là từ ít muốn biết đủ mà được. Con người có thể ít muốn thì tâm liền có thể thanh tịnh, dục là gốc khổ, người nhiều dục nhất định nhiều phiền não. Càng hướng hồ đây là quản lý vật của tăng trong tự viện, bạn không nghiêm túc quản lý, hơn nữa còn tùy tiện dùng vào việc riêng thì đều là phạm tội trộm cắp vật của thường trụ. Do đó trong luật, Phật chỉ cho phép hai hạng người quản lý vật của tăng, một là người nào? Người chứng quả, A-la-hán hoặc Sơ quả đều được, vậy chúng ta đương nhiên đều không đủ tư cách, chúng ta đều là phạm phu; một hạng người khác nhất định phải nghiêm trì giới luật, rất thông đạt giới luật, đặc biệt là giới trộm. Không học tốt giới trộm mà bạn làm người tri sự trong tăng đoàn, tùy tiện dùng vật của tăng vào việc khác thì bạn rất dễ phạm tội trộm. Ví dụ dùng lẫn lộn vật của tam bảo, vốn dĩ là vật của pháp, tiền chuyên dùng để in kinh, bạn lại lấy ra để xây phòng cho tăng, chuyển sang vật của tăng, đủ 5 tiền thì phạm trọng tội; hoặc ngược lại tiền để xây phòng cho tăng mà bạn lại lấy để in pháp bảo, chưa thông qua việc tăng đoàn tác yết-ma đồng ý, vậy cũng đủ 5 tiền thì phạm trọng tội. Do đó nếu không cố gắng học giới luật, theo tuổi tác ngày càng lớn, cuối cùng chúng ta được người đề cử làm trụ trì, người phụ trách của tự viện, vậy vừa giơ tay vừa nhấc chân đều có thể dẫn đến nhiều tội lỗi. Được rồi tiếp theo điều thứ hai:

“Phải nghe theo lời dạy bảo và mệnh lệnh của thầy tri sự không được trái nghịch.”

Chúng ta phải nghe theo “lời dạy bảo và mệnh lệnh” của người tri sự. Những điều này không chỉ đối với sa-di, mà đối với tỳ-kheo đều như vậy. Trong đạo tràng chỉ có hai loại người: một là người tri sự, một là thanh chúng. Thanh chúng tức là người dụng công tu đạo, không cần quản việc gì hết; người tri sự họ phải quản lý đạo tràng, phải hộ trì tăng chúng an tâm tu đạo. Vậy thanh chúng cũng phải phối hợp mới được, nếu không phối hợp, tự làm một kiểu, thầy làm việc của thầy, họ làm việc của họ, khiến cho đạo tràng rối loạn, ảnh hưởng lẫn nhau, tâm mọi người đều không an. Do đó mọi người đã ở cùng nhau tu hành, vậy nhất định phải tuân thủ quy củ, giữ đạo phong, học phong của đạo tràng này, nếu bạn chấp nhận đạo phong học phong này thì đương nhiên bạn ở lại, mọi người chung sống hòa hợp. Nếu bạn không chấp nhận, vậy tốt nhất bạn nên rời khỏi chứ đừng ở đây nhiễu loạn tăng chúng, người hiểu quy củ nhất định làm như vậy, đây chính là bảo hộ đại chúng, nếu không bản thân bạn sẽ tạo nghiệp.

Do đó, người tri sự là người quyết định học phong, đạo phong của đạo tràng này. Ví dụ chúng ta ở nơi đây kiến lập đạo phong chính là trì giới niệm Phật, chuyên tu Tịnh độ, Tịnh độ cũng phải nghiêm túc trì giới. Đại sư Ấn Quang nói: Phàm là người tu tịnh nghiệp, thứ nhất bắt buộc nghiêm trì tịnh giới, thứ hai phải phát tâm Bồ-đề, thứ ba phải đầy đủ tín nguyện, vậy chúng ta căn cứ theo lời dạy này để tu. Trong sách Tịnh Xã Minh, đại sư Ngẫu Ích lấy “trì giới làm gốc, Tịnh độ là nơi quay về, quán tâm là trọng yếu, bạn lành là chốn nương tựa”, đây là đạo phong của chúng ta. Nếu bạn cảm thấy đạo phong này không phù hợp với bạn thì bạn không cần ở lại đây; nếu bạn cảm thấy ở đây được, vừa hay rất phù hợp, vậy chúng ta ở lại cố gắng giữ quy củ, phối hợp với người tri sự, không quấy nhiễu, không tranh luận. Tức là “nghe theo lời dạy bảo và mệnh lệnh của người tri sự”, sự dạy dỗ và mệnh lệnh, không được trái nghịch, làm ra những hành vi trái ngược, không nghe theo người tri sự.

Tòng lâm, như đạo tràng của chúng ta đây đại hòa thượng cũng định vị cho chúng ta rồi, chính là đạo tràng thập phương. Đạo tràng thập phương nghĩa là chọn dùng người tài đức chứ không phải là con cháu của chùa, con cháu của chùa tức là chỉ truyền cho đồ đệ thế độ của mình, không truyền cho người ngoài, thậm chí người ngoài đều không được trọ ở đây. Chỗ chúng ta thì không như vậy, chỗ chúng ta là tòng lâm thập phương, trời Nam biển Bắc bất cứ tăng chúng, tỳ-kheo, sa-di nào muốn đến đây ở đều hoan nghênh, nhưng đến rồi thì phải tuân thủ quy củ. Do đó chỗ chúng ta cho ba ngày để ở trọ, bạn ở đây trải nghiệm xem cảm thấy ổn thì ở lại xin nhập vào thường trụ, sau đó thông qua ba tháng sát hạch, người tri sự quan sát thấy bạn phù hợp với đạo phong tu học ở nơi này thì mới có thể đồng ý để bạn nhập vào thường trụ. Nếu bạn không được thì hoặc là bạn tự rời khỏi để không thêm phiền phức cho đạo tràng. Do đó đạo tràng chính là dùng người tài đức, như người tri sự ở chỗ chúng ta đều không phải là đệ tử của đại hòa thượng thế độ, đại hòa thượng không chọn mỗi “con cháu” của mình, không dùng đệ tử của mình mà chọn dùng người có tài đức, đạo tràng thập phương thì nên như vậy.

Như Linh Nham Sơn tự của đại sư Ấn Quang, quy củ ở chùa của ngài viết rất rõ ràng: “*Truyền cho người hiền đức chứ không truyền cho người trong pháp phái*”, không phải truyền cho bạn là người trong pháp phái, mà truyền cho người hiền, người có hiền, hiền đức. Ở đạo tràng này đại sư Ấn Quang quy định chính là niệm Phật, tu pháp môn Tịnh độ, trước kia bất luận bạn thuộc phái Thiên Thai hay phái Thiên tông,

chỉ cần bạn đến đạo tràng này mà có thể niệm Phật chuyên tu Tịnh độ thì bạn ở lại. Nếu bạn là người tài đức phát tâm phục vụ cho đại chúng tăng thì sẽ được chọn làm tri sự. Thông thường tri sự trong tông lâm một năm đổi một lần, một năm đổi một khóa, đây là chế độ bầu cử, đại chúng tăng bầu chọn. Đương nhiên thông thường cũng có thể nêu danh trước, sau đó mọi người tác yết-ma để bầu chọn, như chỗ chúng ta đều là như vậy, mỗi một tri sự đều tác yết-ma để tuyển chọn, chỉ cần có một tỷ-kheo phản đối thì yết-ma không thành, vậy người đó không được chọn, cho nên mọi người đều đồng ý, đồng ý rồi thì chúng ta cố gắng phối hợp. Cho nên như vậy trên dưới, trong ngoài đều như nước hòa với nước, như sữa hòa với sữa, mọi người cùng hòa hợp, như thế chánh pháp của đạo tràng này liền được hưng thịnh.

Trong luật nói đại chúng hòa hợp cho nên chánh pháp sẽ cử trụ. Nếu trong đạo tràng có rất nhiều tranh đấu, bất hòa, bạn thấy tôi không đúng, tôi thấy bạn không tốt, như vậy đạo tràng không hòa mục, thân tâm mọi người đều không an, vậy đạo nghiệp rất khó thành tựu. Trong đạo tràng phải học đại sư Ấn Quang: “Thấy tất cả mọi người đều là Bồ-tát, chỉ một mình ta thật sự là phàm phu.” Người khác đều là Bồ-tát, có khi họ thị hiện những tướng trạng phiền não, nhưng đó là Bồ-tát thị hiện. Tôi thấy rồi thì trong tâm lập tức phản tỉnh: Mình có phiền não này không? Có thì mau sửa đổi, không có gắng tốt hơn. Nhìn thấy có điểm tốt, có người hiền thiện, có những biểu hiện này thì chúng ta phải cố gắng noi theo, quan sát lẫn nhau để cùng tiến bộ. Đây chính là biết tu hành trong tập thể đạo tràng, bạn phải biết tu, người không biết thì sẽ ở đây sanh phiền não, thấy đây cũng không đúng, kia cũng không phải, bắt bẻ phê bình, kỳ thực đều là tập khí phiền não của mình đang quấy phá. Theo kinh nghiệm quan sát nhiều năm của chúng tôi thì hạng người này thông thường họ sẽ không ở lại trong đạo tràng chánh pháp quá lâu, tập khí phiền não của bản thân họ tự nhiên khởi hiện hành, họ sẽ không ở lại được.

Do đó Ấn tổ dạy chúng ta phải “chuyên nhìn điều tốt, không nhìn điều xấu, khi tĩnh tọa thường nghĩ đến lỗi của mình, lúc nói chuyện không bàn luận lỗi của người”. Nếu có những hành vi tổn hại đến cả đạo tràng đoàn thể, nếu tôi là thanh chúng, thì tôi nên báo cáo với người tri sự, hoặc như chỗ chúng ta có hòm thư góp ý, bạn viết nó ra và bỏ vào hòm thư góp ý, mời người tri sự đến xử lý, vậy là đúng rồi. Chúng ta đã tận tâm rồi, chúng ta có thể buông xuống, còn về việc xử lý có thể tận thiện tận mỹ hay không thì chúng ta cũng không cần cưỡng cầu, bởi vì bản thân dụng công tu đạo vẫn là chuyện quan trọng.

Đương nhiên trách nhiệm của người tri sự chính là phải tận tâm tận lực phục vụ cho tăng đoàn để mọi người đều an tâm, cũng càng không thể có tâm “ái khuê bố si”. Trong luật nói: “Có yêu thương, có sân giận, có sợ hãi, có ngu si” thì không có tư cách làm người tri sự. “Ái” chính là tham ái, bạn thích người nào đó, không thích người nào đó, đây gọi là “ái khuê”, “khuê” chính là sân giận. Bạn ở trong đại chúng mà bạn khởi tâm phân biệt vậy thì không được. Cũng không có tâm sợ hãi, ví dụ nhìn thấy người ta có khuyết điểm thì chúng ta nên dùng tâm từ bi, tâm cứu giúp để khuyên can họ chứ không được lo sợ: tôi kết oán với họ thì làm sao? Đây chính là tâm sợ hãi, bạn lo sợ, việc này không tốt, vậy là vẫn quá xem trọng cái tôi, phải nên vì việc công mà quên việc tư. Cũng không có tâm ngu si, biết thiện ác, biết việc gì nên làm, việc gì không nên làm.

Trong Tập Chú cũng có nói: sa-di nhỏ tuổi không biết, nên mọi việc phải nghe theo lời dạy bảo như pháp của đại sa-môn. Đại sa-môn chính là tỳ-kheo, nếu không nghe theo lời dạy bảo và mệnh lệnh của đại sa-môn mà bảo thủ cố chấp thì người này chắc chắn không thể thành pháp khí được. Như chỗ chúng ta, tôi nói với mọi người, tuy tôi được chư tăng chọn làm thầy hướng dẫn cho sa-di, nhưng tôi cũng nói với các tỳ-kheo đại đức rằng, mọi người đều có trách nhiệm, cũng đều có quyền lợi dạy dỗ sa-di của chúng tôi. Nhìn thấy họ có chỗ không đúng thì lập tức chỉ dạy.

Đạo tràng chúng ta giống như một đại gia đình vậy, đại gia đình thời xưa là tứ đại đồng đường, ngũ đại đồng đường. Đứa trẻ này không những cha mẹ chúng dạy bảo chúng, mà tất cả những trưởng bối như chú, bác đều có thể dạy dỗ chúng. Thế gian còn như vậy, cửa Phật chúng ta cũng thế, càng phải như thế. Tỳ-kheo đều có nghĩa vụ dạy bảo sa-di, đương nhiên chúng ta dùng tâm thiện, chứ không phải tâm yêu thương, hoặc tâm sân giận, tâm thương yêu, sân giận, sợ hãi, ngu si đều không đúng. Chúng ta phải thành tựu họ, giúp đỡ họ, giúp họ sửa lỗi làm mới. Số sa-di dần dần nhiều lên thì chúng ta cũng chọn ra tổ trưởng của sa-di. Làm thanh chúng sa-di cũng phải nghe theo sự sắp xếp của tổ trưởng sa-di, không được chống đối sự quản thúc, ở đây nói bảo thủ cố chấp, việc ta ta làm, vậy thì không thể thành tựu pháp khí được. Muốn thành tựu pháp khí thì phải vô ngã. Thứ ba:

“Khi rửa rau phải thay nước ba lần.”

Rửa rau thì phải rửa ba lần. Trong giới luật có nói rửa rau thì phải cắt hết gốc rau đi, phải nhặt bỏ gốc rau đi, còn phải “gọn gàng”, ví dụ thái rau thì phải thái gọn gàng, hơn nữa “không được để lá xanh chung với lá vàng úa”, lá rau vàng, lá đã khô

héo, thổi rửa, đừng để chung những loại này với lá xanh, bởi vì bạn phải cúng dường đại chúng tăng. Rửa rau phải dùng nước rửa ba lần, gọi là “tam dịch thủy” , “dịch” nghĩa là thay đổi, thay nước ba lần. Trong sách luật này nói rửa một lần chỉ loại bỏ được những đất bụi thô; lần hai có thể tương đối sạch rồi nhưng những đất cát nhỏ vẫn chưa hoàn toàn rửa sạch; đến lần thứ ba mới có thể rửa sạch, do đó phải thay nước ba lần. Đương nhiên chúng ta cũng phải quý tiếc nước, không được lạm dụng. Thông thường rửa rau có thể dùng ba chiếc chậu, như thế rửa qua một lần, rồi rửa lần hai, lần ba, như vậy rất tốt.

Hiện nay trong rất nhiều rau đều có thuốc trừ sâu, có thể còn phải làm một số cách để xử lý loại bỏ thuốc trừ sâu. Ví dụ có thể dùng phương pháp enzym, bột baking soda để ngâm lá rau. Tức là hiện nay [thì làm như vậy], trước đây trong giới luật không quy định, do không dùng thuốc trừ sâu, hiện nay vẫn phải suy xét đến vấn đề này, nếu bạn cúng dường đại chúng tăng thì phải cố gắng dùng những thực phẩm không có độc. Các Bồ-tát nghĩa công chỗ chúng ta đều rất phát tâm, hiện nay đã tích cực liên hệ được với một số nông trường. Tháng 2 lớp học giới chuẩn bị bắt đầu thì chúng ta hoàn toàn có thể ăn rau hữu cơ rồi, đặt mua riêng rau hữu cơ ở những nông trường hữu cơ bên ngoài. Phước báo mà mọi người trì giới đã hiện tiền rồi. Tiếp theo điều thứ tư:

“Khi múc nước phải rửa tay sạch sẽ trước.”

“Múc nước” tức là gánh nước từ giếng về, thời xưa thông thường đều gánh nước ở giếng, hoặc gánh nước ở sông về, hiện nay đều có nước máy nên thuận tiện. Bởi vì gánh nước về, đầu tiên cần phải cúng Phật, sau đó còn phải cúng tăng. Ví dụ bạn rửa rau, vo gạo đó đều thuộc về cúng tăng, thậm chí nấu cơm, những việc này đều phải dùng nước. Vậy mình phải rửa tay sạch sẽ trước, đừng để tay dơ sau đó trực tiếp múc nước, khiến nước đều bị dơ, sau đó bạn lấy nước dơ đi cúng Phật, việc này chẳng những không có công đức mà ngược lại mắc tội lỗi. Cúng tăng cũng như vậy, đều phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính của mình, như vậy mới chiêu cảm được phước báo lớn. Tiếp theo điều thứ năm:

“Khi dùng nước phải nhìn thật kỹ xem có trùng hay không. Nếu có trùng thì phải dùng lưới có lỗ nhỏ khít lọc qua rồi mới dùng. Nếu mùa đông không được lọc nước sớm, phải đợi đến lúc mặt trời mọc.”

Đây là nói trường hợp “dùng nước”, dùng nước chủ yếu có hai loại: một là dùng để ăn uống; hai là dùng để giặt giũ rửa ráy, vậy đều phải “nhìn kỹ xem có trùng

hay không”, “đế” nghĩa là tỉ mỉ, nhìn thật kỹ xem trong nước này có trùng hay không. Bởi vì đặc biệt là thời xưa nước đều lấy từ sông, từ ao hồ hoặc ở giếng về, thông thường đều sẽ có trùng. Có loại trùng rất nhỏ, cho nên phải quan sát thật kỹ, không được qua loa, đại khái, nhớ trong nước có trùng mà bạn đem ra nấu thì sát sanh rồi, cho nên dùng nước phải nhìn thật kỹ.

Dương nhiên dùng mắt thịt của con người mà không thấy có trùng thì có thể dùng. Bạn không thể nói, có khi mắt thường chúng ta không nhìn thấy trong nước có rất nhiều vi sinh vật, vậy tôi nấu thì chẳng phải sát sanh rồi sao? Tôn giả Mục-kiền-liên cũng từng như vậy, trước đây ngài dùng thiên nhãn nhìn thấy trong nước có 84.000 con trùng, quá nhiều rồi làm sao đây? Giới luật nói không được uống nước có trùng. Phật nói: không được dùng thiên nhãn để nhìn, bạn chỉ cần dùng mắt thường mà không nhìn thấy thì có thể dùng. Ví dụ nói trong nước của chúng ta chắc chắn có rất nhiều vi khuẩn, nhưng chúng ta không nhìn thấy bằng mắt thường, vậy đem nấu nước này thì không tính là sát sanh.

Nếu có trùng thì “dùng lưới có lỗ nhỏ khít lọc qua rồi mới dùng”, “lưới có lỗ nhỏ khít”, chữ “lưới” này ví dụ như túi lọc nước, lỗ nhỏ khít, lỗ không được quá to. Bởi vì lỗ quá to, trên thực tế trùng vẫn sẽ lọt qua lỗ lưới, vậy bạn không lọc được rồi. Cho nên thánh hiền yêu tiếc sanh mạng, thường phải đem theo lưới lọc này, chính là túi lọc nước, đây chính là việc quan trọng thực hành tâm từ bi cứu giúp chúng sanh. Thời xưa, thông thường ví dụ người đi ra ngoài, trong luật nói nếu chúng ta phải đi một quãng đường dài 5 dặm, nếu không đem theo túi lọc nước thì đều sẽ phạm tội nhỏ, cho nên chúng ta đều phải đem theo túi lọc nước. Tỳ-kheo có sáu vật trong đó có ba y, bát, ngọa cụ, còn có túi lọc nước, đây là một việc quan trọng để bảo hộ chúng sanh. Dù hiện nay chúng ta nói không cần ra sông ra giếng gánh nước nữa, thông thường, ví dụ ở nhà nghỉ bên ngoài hoặc ở đạo tràng đều là dùng nước máy, thông thường đều không có trùng, nhưng chúng ta cũng nên đem theo, bởi vì trong luật quy định như vậy. Nếu thật sự đi đến những nơi cách xa khu dân cư, ví dụ cuối tháng này chúng ta sẽ đi đến Ấn Độ. Điều kiện ở Ấn Độ chưa chắc đã rất tốt, có lúc chúng ta chỉ có thể phải ra sông lấy chút nước, vậy phải làm sao? Vậy bạn phải dùng túi lọc nước rồi. Hoặc dùng một chiếc chai, lấy một tấm vải trắng, khe lỗ vải trắng hiện nay khá khít, tức là lỗ vải rất nhỏ khít, phủ kín vải lên miệng chai, dùng dây buộc phần cổ chai lại, buộc chặt lại, sau đó ấn chai vào trong nước, đợi khi nước vào đầy chai thì lấy lên, vậy những con trùng đó sẽ bị lọc ra bên ngoài, nước sẽ không có trùng,

là làm như vậy. Do đó, bạn lấy nước này đun sôi thì cũng không bị vẩn đề sát sanh, túi lọc cũng có tác dụng tương tự như vậy, do đó phải lọc qua rồi mới dùng.

“Nếu mùa đông”, ví dụ mùa đông rất lạnh giá, đặc biệt như phương Bắc, mùa đông còn có tuyết rơi, dưới 0 độ C thì không được “lọc nước sớm.” Quá sớm, trời vừa sáng, nhiệt độ lúc sáng sớm rất thấp, mặt trời vẫn chưa mọc, lúc này bạn bỏ trùng ra bên ngoài thì chúng sẽ chết rét. Do đó việc lọc nước này, lúc này không được lọc nước sớm, phải đợi mặt trời mọc, mặt trời xuất hiện, trái đất có hơi ấm rồi, lọc trùng ra đem phóng sanh thì chúng sẽ không bị chết rét. Thông thường ví dụ chúng ta gánh nước ở hồ, lọc ra có trùng thì cũng nên phóng sanh trùng về lại hồ nước đó. Được rồi điều thứ sáu:

“Khi đốt củ nấu nướng không được đun củ mục.”

Đây là nói trước đây nấu bếp đều dùng củ, như hiện nay dưới bếp chỗ chúng ta vẫn dùng củ để đun. Sau núi này có rất nhiều củ khô, hơn nữa nghe nói còn có người không ngừng mang đến. Việc đun củ này chúng ta cũng phải chú ý, không được đun những củ đã hư mục, vì sao vậy? Bởi vì trong củ mục đều sẽ có trùng, nếu có trùng mà bạn trực tiếp đốt thì bạn sát sanh rồi, hơn nữa không biết là giết bao nhiêu trùng nữa, việc này tổn phước rất lớn. Cho nên tốt nhất là củ khô, củ khô thì sẽ không có trùng. Có củ chúng ta cũng phải bảo quản, không được để ở ngoài trời, dãi nắng dầm mưa. Kỳ thực miền Nam nơi này lượng mưa nhiều, hơi ẩm lớn rất dễ sanh trùng, cho nên cũng phải làm một số việc để bảo quản. Trong kinh điển nói “không được đốt củ tươi, củ ướt”. “Tân” chính là củ, củ gỗ, nếu là củ tươi, ví dụ những cành cây, củ gỗ vừa mới đốn từ trên cây xuống, chúng đều còn sức sống nên không được đốt. Nên đốt những củ khô, củ khô kiệt, cũng đừng đốt củ ướt, những củ ướt bị nước mưa ngấm ướt phải phơi khô chúng đi thì sẽ không sinh trùng. Lúc này củ không bị mục, không có trùng thì mới có thể đun được. Thứ bảy:

“Khi nấu ăn không được để móng tay bẩn.”

Trong luật điển chế định không được để móng tay, trong luật nói “mọc bằng hạt lúa mì thì phải cắt bỏ”. Nếu móng tay mọc dài bằng một hạt lúa mì, lúa mì không dài, có chút xíu thôi, móng tay mọc ra chút xíu là có thể cắt bỏ rồi. Bạn nghĩ xem một hạt lúa mì bao lớn. Bởi vì móng tay dài cũng không có oai nghi, đương nhiên thời Phật tại thế còn có Phạm chí móng tay dài, ngoại đạo để móng tay dài, tỳ-kheo không thể giống như họ được. Đặc biệt là hiện nay có người để móng tay, bên trên còn làm rất nhiều kiểu, vẽ đủ loại, sơn đủ màu, đây càng không phải là việc mà tỳ-

kheo nên làm. Móng tay dài thì bên trong sẽ có một số bụi bẩn, nếu móng tay của bạn rất dài mà không cắt đi, bạn dùng, tức là dùng tay để nấu ăn, cúng dường đại chúng, đó chính là làm đồ ăn không sạch. Cúng dường đại chúng tăng tương lai sẽ có quả báo, quả báo gì vậy? Trong kinh nói sẽ bị quả báo làm quỷ đói ở trong nhà vệ sinh, bạn sẽ làm quỷ ở trong nhà vệ sinh, ăn phân. Hơn nữa, người xuất gia chúng ta đều yêu cầu phải tẩy tịnh, nếu móng tay của bạn dài mà bạn tẩy tịnh, khi móng tay của bạn vừa rửa thì bạn sẽ khiến phân, những thứ dơ bẩn giữ lại trong móng tay, điều này cũng không tốt.

Trong Nam Hải Ký Quy Nội Pháp Truyền nói ứng cúng nhất định phải rửa tay, súc miệng, lau rửa sạch đồ dùng, nếu không sự nguyện cầu đều không hiệu nghiệm. Tức là ví dụ chúng ta nói muốn cúng tăng, bạn xuống bếp muốn tiến hành nấu thức ăn cúng tăng, cúng đại chúng, vậy trước tiên bạn cần phải rửa tay sạch sẽ; còn phải súc miệng, tốt nhất là đeo khẩu trang, đeo khẩu trang thì tốt nhất cũng che cả mũi lại, đừng để đến lúc hắt hơi, mà mũi của bạn chưa che kín thì sẽ thêm nguyên liệu vào trong canh. “Lau rửa sạch đồ dùng”, chữ đồ dùng này chính là tất cả đồ đựng thức ăn như bát, đĩa, phải đem chúng rửa sạch sẽ rồi mới có thể đựng thức ăn.

Đương nhiên trên thực tế cái chúng tôi nói đều là thường thức cơ bản. Đệ Tử Quy cũng nói như vậy, Sa-Di Luật Nghi cũng nói như vậy, chỉ là Sa-Di Luật Nghi phải dùng tâm thành kính hơn để làm, bởi vì cảnh giới mà bạn đối diện là cảnh giới tam bảo. Bạn ứng cúng, ví dụ nói cúng Phật trai tăng, ngày mai là 15 phải cúng Phật, vậy bạn phải chân thành mà nấu đồ ăn. Đem ra cúng Phật, đem ra cúng tăng, cho nên càng phải dùng tâm hết lòng thành kính. Cổ đức nói nếu nấu nướng bày sắp thức ăn không sạch sẽ rồi đem cho người khác ăn thì họ nhất định sẽ tức giận, quỷ thần cũng chán ghét, vậy khác gì tùy tiện chà đạp thực phẩm đâu. Nghĩa là nói bạn đem những thức ăn không sạch sẽ cho người ăn thì người sẽ tức giận. Ví dụ ăn cơm trắng mà bên trong cơm lại có ghét trên da của bạn, ăn phải đương nhiên sẽ tức giận rồi, còn cả quỷ thần cũng chán ghét. Không có tâm cung kính, vậy bạn cúng dường không được phước báo, hơn nữa thế nào vậy? Đổ bỏ đồ ăn dơ bẩn, thức ăn bạn nấu bởi vì không sạch sẽ thì bằng với việc lãng phí toàn bộ thức ăn, đây chính là tùy tiện chà đạp thực phẩm, vậy trái lại sẽ mắc tội lỗi. Được rồi, tiếp theo điều thứ tám:

“Khi đổ bỏ nước bẩn không được đổ lên đường đi, không được gio tay cao hắt nước ra, phải cách đất khoảng 4-5 tấc, từ từ đổ xuống.”

Phàm khi muốn đổ bỏ nước dơ, ví dụ rửa xong chén, rửa xong bát rồi, những nước dơ không sạch sẽ này không được “đổ lên đường đi”, đổ lên đường mà mọi người đi lại, sẽ khiến người đi đường bị dội bẩn hết. Ví dụ nước bạn rửa bát có rất nhiều sạn dầu, nếu đổ trực tiếp lên mặt đất, mặt đất sẽ có dầu, người ta giẫm lên sẽ bị trượt ngã. “Không được giơ tay cao hắt nước ra”, bạn bưng nước đó hắt vào không trung, thì không hề có chút oai nghi nào. Bao gồm cả việc súc miệng cũng vậy, chúng ta súc miệng không được dùng bát để súc miệng, súc miệng cũng phải cúi thấp đầu để nước chảy xuống, không được ngẩng cao đầu rồi gắt sức nhỏ nước ra ngoài, “toẹt” một cái thì không có chút oai nghi nào hết. Ở đây nói đổ nước cũng phải thấp, “phải cách đất 4-5 tấc”, không được cách quá cao, quá cao mà bạn hắt xuống thì nước sẽ bắn tóe lên, có thể cũng bắn dơ hết quần áo, cũng bắn lên, bắn dơ hết người khác, cho nên phải “từ từ đổ xuống”.

Như chúng ta sau khi ăn no rồi thì thông thường đều lấy nước sôi để tráng bát, bên đó có thùng chuyên dùng để đựng nước rửa bát. Thùng đựng nước rửa bát này vốn khá thấp, tôi thấy có một số người cũng không cúi lưng xuống, đặt thùng ở dưới đất, họ không cúi người xuống mà trực tiếp đổ từ trên cao xuống, giống như dòng nước đổ thẳng xuống 3.000 thước vậy, như thế một là không có oai nghi, hai là sẽ làm dơ quần áo. Do đó tôi kiến nghị họ để thùng đựng nước rửa bát lên trên ghế, dù bạn không cúi người xuống thì bạn cũng không cần đổ nước từ trên cao xuống như vậy. Nhưng chúng ta cũng nên để bát thấp một chút từ từ đổ xuống, không thể nói được rồi, thùng của bạn cao thì tôi để bát càng cao hơn rồi đổ xuống, vậy thì càng không tốt.

Hơn nữa càng hướng hồ chúng ta đổ nước rửa bát, trong Tì-ni Nhật Dụng dạy chúng ta còn phải đọc kệ chú, có thể cúng dường quý thần. Khi Phật tại thế có chuyện này, tỳ-kheo đổ nước rửa bát đi, kết quả quý thần còn đến cầu xin có thể cho họ dùng nước rửa bát này được không? Quý thần không ăn được đồ rất khổ. Cho nên trong Tì-ni Nhật Dụng dạy chúng ta trước khi đổ nước rửa bát này đi, trước tiên tâm niệm miệng đọc: “*Dùng nước rửa bát này, như cam lồ cõi trời, cúng cho chư quý thần, tất cả được no đủ*”, niệm bài kệ này sau đó còn phải niệm chú 3 lần: “*Án, ma hù ra tát sa ha*”, đọc 3 lần. Đây chính là trong tâm tác ý dùng nước trong bát này bố thí rộng khắp cho quý đoi như cát sông Hằng, khiến tất cả họ đều được no đủ, nhờ vào sức mạnh của bài chú, sức mạnh bài chú của Phật là không thể nghĩ bàn, khiến họ đều được thọ vị cam lồ, chú nguyện như vậy. Tiếp theo điều thứ chín:

“Khi quét dọn không được quét ngược gió, không được đôn rác ở sau cánh cửa.”

Phàm khi quét dọn, chúng ta hằng ngày đều quét dọn, đặc biệt đường lớn ở bên ngoài chúng ta đều phụ trách quét dọn. Ở đây phải chú ý, không được quét ngược chiều gió, bạn quét ngược gió thì bụi đất đều sẽ bay lên, vừa làm bẩn bản thân mà cũng làm bẩn người đi đường. Những người đi qua đều bị bụi đất của bạn làm dơ hết cả người, cho nên không được làm như vậy. Đây là khi có gió, tốt nhất đừng quét ngược chiều gió, thuận chiều gió còn được, hơn nữa tốt nhất là quét được một chút thì lập tức lấy gầu hút rác hút lại, đừng đợi đến lúc quét nửa ngày rồi mà một cơn gió thổi lại tản ra hết. “Không được đôn rác ở sau cánh cửa”, có người tham thuận tiện, ví dụ nói quét dọn trong phòng học này của chúng ta, quét quét quét, họ cũng không lấy cái hút rác để hút rác đi, mà quét đến tận sau cửa, rồi lấy cửa che lại, chắn lại một chút thì người ngoài không nhìn thấy nữa, đây là dối mình gạt người. Ở đây nói như vậy, không được giữ lại những rác rưởi bụi bẩn này, mà phải dọn dẹp nó sạch sẽ. Làm việc phải có đầu có cuối, quét dọn kỹ càng sạch sẽ, đừng để sau khi quét xong rồi mà vẫn còn rất nhiều vết bụi bẩn.

Từ đây có thể suy rộng ra không chỉ là quét dọn, mà làm bất cứ việc gì chúng ta đều phải nghiêm túc chăm chỉ. Bạn quét dọn cố nhiên chính là phải quét sạch bụi bẩn trong tâm mình, trong tâm có bụi gì? Bạn làm việc không nghiêm túc, qua loa, đối phó, tự tư, “những công việc chung làm lãng phí thời gian của tôi, nhanh chóng qua loa đối phó cho xong, tôi còn phải đi tụng kinh, đi dụng công”. Trên thực tế việc dụng công này của bạn có thể được bao nhiêu công đức? Bản thân bạn nghĩ thử xem. Công việc mình được giao phó thì chúng ta phải nghiêm túc cố gắng làm xong, bạn tâm an lý đắc đi dụng công vậy thì bạn có phước đức, có thể giúp bạn tu hành tiến bộ. Lại ví dụ, tôi tưới hoa, mấy hôm trước tôi thấy toàn bộ hoa ở quan phòng lầu hai chỗ chúng ta đều héo hết, không biết đã bao nhiêu ngày không tưới rồi, đây là gì vậy? Ai phụ trách, tức là không có trách nhiệm. Đó thuộc về cái gì? Không quý tiếc vật của thường trụ, hoa này là vật của thường trụ. Nghiêm khắc mà nói, bạn phải chăm sóc hoa mà bạn không chăm sóc tốt nên khiến hoa chết khô, vậy bạn làm tổn hại vật của thường trụ rồi, cho nên đều phải nghiêm túc.

Trong kinh Bách Duyệt nói quét dọn có năm loại công đức. Thứ nhất trừ bỏ cấu uế trong tâm mình, loại bỏ được cấu uế trong tâm mình, quét đất, quét đất quét tâm địa, đều quét sạch phiền não trong tâm của mình đi. Mượn sự để hiểu lý, mượn

sự tướng để hiển lộ pháp, đây là vào cảnh giới Hoa Nghiêm rồi, trong huyền môn chính là pháp môn mượn sự để hiểu rõ lý. Thứ hai trừ bỏ cấu uế trong tâm người, loại bỏ cấu uế trong tâm người khác, bạn xem bạn quét rất sạch sẽ, toàn bộ hoàn cảnh rất gọn gàng, người ta cảm thấy rất thoải mái, thậm chí trong tâm khoan khoái vui vẻ. Thứ ba trừ bỏ ngạo mạn, bạn quét đất mắt nhìn xuống phía dưới, đừng để lên đỉnh đầu, trừ bỏ tâm ngạo mạn của bạn. Thứ tư điều phục tâm, thông qua làm việc điều phục sự nóng nảy trong nội tâm của bạn, cho nên giai đoạn sa-di phải làm việc nhiều chính là đạo lý này, thông qua làm việc cho thường trụ sẽ điều phục được rất nhiều tập khí phiền não trong tâm mình. Thứ năm tăng trưởng công đức, được sanh ở nơi thiện lành. Chúng ta chính là tu phước, trong này còn có thể ngộ được đạo lý thì lại có thể tu tuệ, tương lai có thể sanh vào nơi tốt lành. Nếu bạn cầu sanh Tịnh độ thì tương lai có thể vãng sanh Tịnh độ, bạn có thể dùng thiện căn, công đức quét đất của bạn hồi hướng cầu sanh Tây Phương, vậy cũng như thế, cho nên phải cố gắng quét dọn, quét dọn nhiều hơn. Đương nhiên từ đây suy rộng ra, phục vụ nhiều cho thường trụ. Năm xưa ngay đến Phật cũng thị hiện, ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc vốn dĩ trưởng giả Cấp Cô Độc phát tâm quét dọn, có một lần trưởng giả có việc không thể đến quét dọn, đức Phật nhìn thấy trên mặt đất không sạch sẽ đã đích thân cầm chổi lên quét, các đệ tử nhìn thấy cũng tranh nhau đến quét. Đức Phật nói với mọi người quét dọn có năm loại công đức này.

Được rồi, hôm nay hết giờ rồi, chúng tôi giảng đến đây trước, cảm ơn mọi người!